

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BÉ BIẾT GÌ VỀ BẢN THÂN
THỜI GIẠN THỰC HIỆN 3 TUẦN: TỪ NGÀY 07/10/2024 – 25/10/2024
LỚP NHÀ TRẺ LỌNG SỌT

STT	Mục tiêu	Nội dung	Hoạt động	Đ/C bổ sung
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a, Phát triển vận động				
1	Trẻ thực hiện được động tác trong bài thể dục: Hô hấp, tay, lưng/bụng và chân	- Hô hấp: Hít vào thật sâu, thở ra từ từ - Cơ tay và bả vai: Giơ lên cao. - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước. - Chân: Ngồi xuống, đứng lên	* Hoạt động chơi tập có chủ định - Hô hấp: Hít vào thở ra - Tay: Giơ lên cao. - Bụng: Cúi về phía trước. - Chân: Ngồi xuống, đứng lên	
2	Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi trong đường hẹp, chạy theo hướng thẳng theo cô	- Đi trong đường hẹp - Chạy theo hướng thẳng	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Hoạt động PTVĐ + Đi trong đường hẹp (STEAM) - T/c: Gieo hạt + Chạy theo hướng thẳng - T/c: Cắm cờ	
4	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò thẳng hướng theo đường hẹp	- Bò thẳng hướng theo đường hẹp	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Hoạt động PTVĐ + Bò thẳng hướng theo đường hẹp - T/c: Lộn cầu vòng	
7	Trẻ biết phối hợp cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, nhào, khảy, đào, vò xé	- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, nhào, khảy, đào, vò xé	- Hoạt động ăn ngủ, vệ sinh cá nhân: Cô cho trẻ đi rửa tay và thực hiện động tác xoa tay, chạm các đầu ngón tay - Chơi- tập ở các khu vực chơi:	

			+ Chơi thao tác vai: Nấu ăn, cho em ăn + Khu vực hoạt động với đồ vật: Cô cho trẻ xé giấy... - Hoạt động chơi tập buổi chiều: TCM: Tay đẹp, tập tâm vòng, chi chi chành chành	
--	--	--	---	--

b, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

8	Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau	* Hoạt động ăn, ngủ vệ sinh cá nhân - Hoạt động ăn: Ăn Chính, ăn phụ (Cho trẻ ăn cháo, ăn bún, ăn cơm) thay đổi khẩu phần ăn của trẻ hàng ngày.	
10	- Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định	- Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định	* Hoạt động ăn, ngủ vệ sinh cá nhân : Hoạt động vệ sinh + Cô tập cho trẻ tập đi vệ sinh đúng nơi quy định.	
11	- Trẻ làm được 1 số việc với sự giúp đỡ của người lớn: Ăn chín, uống chín, uống nước sau khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định.	- Luyện tập một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống chín, uống nước sau khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định.	* Hoạt động ăn, ngủ vệ sinh cá nhân - Hoạt động ăn: + Cô giáo dục trẻ ở các bữa ăn là phải ăn chín, uống sôi..sau khi ăn xong chúng ta nên rửa tay, lau mặt, miệng và đi vệ sinh.. + Hoạt động chiều: Dạy trẻ kỹ năng vứt rác đúng nơi quy định	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

15	-Trẻ có thể sờ nắn, nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Sờ nắn, nhìn, ngửi... đồ vật nhận	Hoạt động chơi tập có chủ định: - HĐVĐV:	
----	---	-------------------------------------	---	--

		biết đặc điểm nổi bật.	+ Xâu vòng màu xanh (TCTV: Hạt vòng) + Xé giấy - Hoạt động nhận biết + NB: Nhận biết mắt, mũi, miệng. + NB: Tai, tay, chân	
18	- Trẻ có thể nói được tên và một vài chức năng của một số bộ phận cơ thể khi được hỏi.	-Tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân. - Tên, chức năng chính một số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: +Nhận biết về tên gọi và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân. + Nhận biết bộ phận trên cơ thể: Mắt, mũi, miệng (TCTV: Mắt, miệng, mũi) PTTCKNXH Cảm xúc của bé (vui, buồn)	
20	Trẻ biết chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu vàng, màu xanh theo yêu cầu.	- Màu xanh, đỏ, vàng	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: - HĐVĐV: - Xé giấy - Tô màu quả trứng - Xâu vòng màu xanh	
21	- Trẻ biết chỉ vị trí trong không gian(trên – dưới, trước – sau) so với bản thân trẻ.	- Vị trí trong không gian(trên – dưới, trước – sau) so với bản thân trẻ.	Hoạt động chiều: Cô cho trẻ xác định vị trí không gian (trên – dưới, trước – sau) so với bản thân trẻ.	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
22	- Trẻ có thể thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động. VD: Cháu cất đồ chơi lên giá và đi rửa tay.	- Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói.	* Hoạt động chơi tập - Hoạt động chơi ở các khu vực: Cô yêu cầu trẻ nhặt đồ chơi	

			và để lên giá và đi rửa tay	
24	Trẻ hiểu nội dung câu truyện chào buổi sáng đơn giản: Trả lời được các câu hỏi về tên truyện và hành động của các nhân vật trong truyện chào buổi sáng.	- Trả lời câu hỏi: cái gì?, làm gì?, ở đâu?, thế nào?, để làm gì?, tại sao?...	Hoạt động chơi tập có chủ định: Truyện: Chào buổi sáng Hoạt động chiều: Cho trẻ xem tranh ảnh, video các nhân vật trong truyện chào buổi sáng	
25	- Trẻ có thể phát âm rõ tiếng.	- Phát âm các âm khác nhau.	- Hoạt động chiều: Cô đọc cho trẻ nghe một số bài thơ ngắn như: Miệng xinh, đôi mắt. - Hoạt động chơi tập buổi chiều: TCM: Tập tầm vông, tay đẹp, chi chi chành chành	
26	Trẻ đọc được bài thơ: Miệng xinh, đôi mắt, cái lưỡi và đọc được đồng dao: Vươn vai với sự giúp đỡ của cô giáo	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có 3-4 tiếng	- Hoạt động chơi - tập có chủ định + Thơ: Miệng xinh (TCTV: Cãi nhau + Đôi mắt (TCTV: Đôi mắt) - Hoạt động chiều: Cô cho trẻ đọc bài đồng dao: Vươn vai	
27	Trẻ nói được câu đơn, câu có 2 - 3 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, đồ vật hoạt động, đặc điểm quen thuộc.	- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản : Đi vệ sinh, uống nước	- Hoạt động ăn uống, vệ sinh cá nhân: Cô dạy trẻ nói theo cô các câu đơn giản: Xin cô uống nước, đi vệ sinh xinh khi có nhu cầu	
28	Trẻ biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: - Chào hỏi, trò chuyện.	- Sử dụng các từ chỉ hành động quen thuộc trong giao tiếp: Trò chuyện, chào hỏi	- Hoạt động đón, trả trẻ: Trò chuyện với trẻ trong giờ đón, trả trẻ và cho trẻ nói theo cô các từ như:	

			Con chào cô, chào bố, chào mẹ....	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ				
31	- Trẻ có thể nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi).	- Nhận biết tên gọi, một số đặc điểm bên ngoài bản thân là bạn trai, bạn gái	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Nhận biết tên đặc điểm bên ngoài của bản thân (TCTV: Tay, chân..) + Nhận biết bộ phận cơ thể: Mắt, mũi, miệng (TCTV: Mắt, mũi, miệng) - Hoạt động đón, trả trẻ cô cho trẻ nói theo cô về tên, tuổi, giới tính...của bản thân trẻ	
34	Trẻ nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc: Vui, buồn.	- Hoạt động chơi tập có chủ định: + PTTCKNXH: Cảm xúc của bé(Vui, buồn)	
35	Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ	- Thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn,	- Hoạt động chơi tập có chủ định: + PTTCKNXH: Cảm xúc của bé(Vui, buồn)	
37	Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn.	- Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: Chào tạm biệt.	- Hoạt động đón, trả trẻ: Cô dạy trẻ chào cô, chào bố, mẹ	
38	Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé,).	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	- Hoạt động chơi ở các góc chơi: + Chơi thao tác vai: Bế em, xúc cho em ăn, ru em ngủ	

			+ Góc hoạt động với đồ vật: Xâu vòng, nhào đất nặn, chơi với nút chai... + Góc vận động: Chơi với các đồ chơi khu vận động + Góc Âm nhạc: Nghe các bài hát , trong chủ đề.	
41	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát: Tập tầm vông, rửa mặt như mèo, mời bạn ăn.	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau. .	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: - VĐTN: Tập tầm vông NN-NH: Tay thơm tay ngoan - DH: Rửa mặt như mèo TC: Tai ai tinh - NN-NH: Mời bạn ăn TC: Nghe âm thanh đoán tên dụng cụ	
42	- Trẻ thích vẽ quả trứng, xâu vòng, xé giấy	- Trẻ vẽ quả trứng, xâu vòng, xé giấy	- Hoạt động chơi – tập có chủ định: + HĐVĐV: Tô màu quả trứng + HĐVĐV: Xé giấy + HĐVĐV: Xâu vòng màu xanh - Hoạt động chơi tự do + Xếp hàng rào + Xem tranh ảnh về cơ thể của bé	

Người lập

Ban giám hiệu ký duyệt

Cà Thị Xoan

Trần Thị Làn

